

KẾ HOẠCH

Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia của Trường Đại học Sư phạm giai đoạn 2025-2030

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Chương trình hành động số 17-CTr/ĐU ngày 14/2/2025 của Đảng ủy Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và các chương trình, kế hoạch của cấp ủy cấp trên về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Chương trình Công tác số 67-CTr/ĐU ngày 01/4/2025 của Đảng ủy Trường Đại học Sư phạm thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 17-CTr/ĐU ngày 14/2/2025 của Đảng ủy Đại học Thái Nguyên và các chương trình, kế hoạch của cấp ủy cấp trên về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên ban hành Kế hoạch đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2025- 2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, xác định các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu theo lộ trình để thực hiện thành công Chương trình số 67-CTr/ĐU ngày 01/4/2025 của Đảng ủy Trường Đại học Sư phạm về Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 17-CTr/ĐU ngày 14/2/2025 của Đảng ủy Đại học Thái Nguyên và Chương trình Công tác số 67-CTr/ĐU ngày 01/4/2025 của Đảng ủy Trường Đại học Sư phạm phù hợp với tình hình thực tiễn của Trường.

- Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả đối với hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực quan trọng, yếu tố then chốt cho sự phát triển Nhà trường, đồng thời, đóng góp vào sự phát triển nhanh, toàn diện, bền vững của Đại học Thái Nguyên và tỉnh Thái Nguyên.

- Nâng cao nhận thức của viên chức, người lao động trong Trường về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực quan trọng, yếu tố then chốt cho sự phát triển đột phá của Nhà trường. ✓



Am

2. Yêu cầu

- Kế hoạch đảm bảo đầy đủ nội dung, bám sát, đồng bộ với Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 17-CTr/ĐU ngày 14/2/2025 của Đảng ủy Đại học Thái Nguyên và Chương trình Công tác số 67-CTr/ĐU ngày 01/4/2025 của Đảng ủy Trường Đại học Sư phạm phù hợp với tình hình thực tiễn của Trường.

- Kế hoạch triển khai có tính khả thi, hiệu quả, phù hợp với bối cảnh thực tế hiện nay của thế giới, Việt Nam và của Nhà trường.

II. NỘI DUNG

Các nhiệm vụ trọng tâm được xây dựng theo nhóm lĩnh vực như sau:

1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tổ chức các hội nghị cấp khoa, cấp phòng, các hội nghị của người học quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW.

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong kế hoạch chiến lược, kế hoạch hàng năm.

- Đẩy mạnh truyền thông về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xây dựng văn hóa tôn vinh thành tựu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2. Thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, công bố quốc tế, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp

2.1. Xây dựng chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong trường đại học

- Đưa nội dung thúc đẩy phát triển khoa học công nghệ, đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp là một nội dung trọng tâm trong chiến lược phát triển Trường Đại học Sư phạm giai đoạn 2025-2030.

- Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hàng năm, có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng phòng, khoa, trung tâm; gắn các nội dung này với chỉ tiêu thi đua, đánh giá hiệu quả công việc, xét khen thưởng, bổ nhiệm; đưa vào tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các đơn vị và cá nhân.

2.2. Phát triển nguồn nhân lực nghiên cứu chất lượng cao và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội

- Phát triển năng lực đội ngũ đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao: Thu hút và giữ chân giảng viên có năng lực nghiên cứu, công bố quốc tế uy tín, chú trọng các chính sách tiền lương thưởng, hỗ trợ nghiên cứu và công bố khoa học; thu hút giảng viên, nhà nghiên cứu, chuyên gia nước ngoài tới làm việc, trao đổi học thuật.

- Phát triển chương trình đào tạo theo chuẩn quốc tế, hiện đại hoá phương thức đào tạo và tăng cường ứng dụng công nghệ tiên tiến, trí tuệ nhân tạo.

- Thúc đẩy hoạt động trao đổi học thuật thông qua tổ chức/đồng tổ chức các hội thảo, hội nghị khoa học, hướng tới công bố quốc tế uy tín, công bố chung.

- Tạo môi trường để giảng viên, nhà khoa học tăng cường bồi dưỡng, sử dụng tiếng Anh trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học.

- Tổ chức phong trào “học tập số”, triển khai các khóa tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực về CNTT, ứng dụng CNTT, trí tuệ nhân tạo trong công việc.

2.3. Thiết lập hệ sinh thái và văn hóa nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và chuyển đổi số

- Xây dựng, phát triển và hỗ trợ một số nhóm nghiên cứu chuyên sâu theo thế mạnh và định hướng thương hiệu riêng của Trường.

- Xây dựng và phát triển các trung tâm, viện nghiên cứu khoa học đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp, phòng thí nghiệm, trung tâm máy tính chất lượng cao hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu.

- Đánh giá, tôn vinh, biểu dương, khen thưởng các nhà khoa học, nhà sáng chế, tổ chức, cá nhân có thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tăng cường hợp tác với doanh nghiệp, địa phương, tổ chức quốc tế để triển khai các dự án nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực số; mời doanh nghiệp cùng tham gia xây dựng chương trình đào tạo, đặt hàng đề tài nghiên cứu, tài trợ học bổng, cuộc thi sáng tạo.

2.4. Thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp ở người học

- Tổ chức hội nghị, hội thảo, cuộc thi đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp dành cho người học và khuyến khích người học tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp.

- Xây dựng ngân hàng ý tưởng khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và ươm tạo ý tưởng khởi nghiệp.

- rà soát, điều chỉnh, ban hành quy định về nghiên cứu khoa học của người học theo định hướng đầu tư cho một số đề tài tiềm năng do sinh viên, học viên cao học chủ trì thực hiện.

3. Thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số

- Xây dựng và ban hành Đề án chuyển đổi số của Trường giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến 2045.

- Đưa chiến lược thúc đẩy chuyển đổi số trở thành nội dung trọng tâm trong Kế hoạch chiến lược phát triển Nhà trường giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến 2045.

- Điều chỉnh, ban hành mới các văn bản quản lý liên quan tới hoạt động chuyển đổi số của Trường, nâng cao hiệu quả, bảo đảm quốc phòng, an ninh, an toàn trên nền tảng số và không gian mạng.

Handwritten signature

NG
OC
AM
AI NG

- Phát triển hạ tầng số, hoàn thiện hệ thống quản trị đại học số hướng tới trường đại học thông minh.

- Chuyển đổi số trong hoạt động đào tạo: phát triển hệ thống học liệu điện tử, phát triển hệ thống dạy học trực tuyến trên LMS, xây dựng mô hình đào tạo và phương pháp giảng dạy trực tuyến ứng dụng công nghệ số và AI.

- Triển khai các giải pháp/hệ thống giám sát đảm bảo an toàn thông tin.

III. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ trọng tâm thực hiện đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2025- 2030 được chi từ Quỹ phát triển khoa học công nghệ, nguồn kinh phí để thực hiện Đề án chuyển đổi số và huy động từ các nguồn lực khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Khoa học - Công nghệ và Hợp tác quốc tế, Phòng Công nghệ thông tin - Thư viện là đơn vị đầu mối, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; Phòng Khoa học - Công nghệ và Hợp tác quốc tế phối hợp với Phòng Hành chính - Tổ chức, Phòng Đào tạo, Phòng Kế hoạch - Tài chính xây dựng và triển khai kế hoạch.

2. Các đơn vị trong Trường thực hiện nhiệm vụ theo phân công tại Phụ lục kèm theo, chịu trách nhiệm cụ thể hóa các nội dung nhiệm vụ trọng tâm theo Kế hoạch và đưa vào chương trình công tác, kế hoạch hoạt động năm của đơn vị mình.

3. Hằng năm, Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW có trách nhiệm rà soát, đánh giá lại kết quả, tiến độ đạt được theo Kế hoạch này và chỉ đạo việc điều chỉnh, bổ sung (khi cần thiết).

Trên đây là Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ trọng tâm thực hiện đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia của Trường Đại học Sư phạm giai đoạn 2025-2030. Trường yêu cầu các đơn vị nghiêm túc thực hiện Kế hoạch này, trong quá trình triển khai nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị báo cáo với Trường (Phòng Khoa học - Công nghệ và Hợp tác quốc tế) để trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định điều chỉnh./.

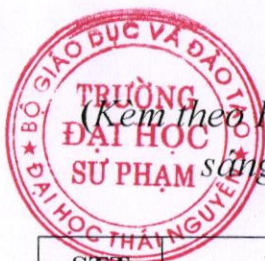
Nơi nhận: *Quê*

- Đại học Thái Nguyên (để báo cáo);
- Đảng ủy Trường ĐHSPT (để báo cáo);
- Công đoàn Trường, Đoàn TNCSHCM Trường (để phối hợp);
- Các đơn vị trong Trường (để th/h);
- Cổng Thông tin điện tử Trường;
- Lưu: VT, KH-CN&HTQT (4).

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Mai Xuân Trường



Phụ lục

(Kèm theo Kế hoạch số 679 /KH-ĐHSP ngày tháng năm 2025 về Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm giai đoạn 2025-2030)


STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Kết quả/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì/phối hợp/chịu trách nhiệm chính	Thời gian hoàn thành	Nguồn lực
1.	Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
1.1.	Tổ chức các hội nghị cấp khoa, cấp phòng, các hội nghị của người học quán triệt Nghị quyết 57-NQ/TW	100% cán bộ, viên chức, người lao động, người học được quán triệt các nội dung cốt lõi trong Nghị quyết 57-NQ/TW.	Các phòng/khoa, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên	2025	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Trường
1.2.	Cụ thể hóa các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong kế hoạch chiến lược, kế hoạch hàng năm	Kế hoạch chiến lược, kế hoạch hàng năm được xây dựng, cụ thể hóa nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Phòng KH-CN&HTQT/Phòng CNTT-TV/Phòng BĐCLGD và các đơn vị	2025	
1.3.	Đẩy mạnh truyền thông về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xây dựng văn hóa tôn vinh thành tựu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Ít nhất 01 hội nghị/năm được tổ chức. Tăng cường truyền thông về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên cổng thông tin điện tử của trường. Hàng năm có ít nhất 05 bài viết truyền thông	Phòng KH-CN&HTQT/Phòng CNTT-TV, Phòng CTSV và các đơn vị, bộ phận truyền thông	Hàng năm	
2.	Thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, công bố quốc tế, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp				
2.1.	Xây dựng chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong trường đại học				

Handwritten signature

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Kết quả/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì/phối hợp/chịu trách nhiệm chính	Thời gian hoàn thành	Nguồn lực
-	Đưa nội dung thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp là một nội dung trọng tâm trong chiến lược phát triển Trường Đại học Sư phạm giai đoạn 2025-2030	Chiến lược phát triển Nhà trường có nội dung thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo, khởi nghiệp được ban hành.	Phòng BDCLGD/Phòng KH-CN&HTQT/các đơn vị phối hợp	2025	
-	Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hàng năm, có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng phòng, khoa, trung tâm; gắn các nội dung này với chỉ tiêu thi đua, đánh giá hiệu quả công việc, xét khen thưởng, bổ nhiệm; đưa vào tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các đơn vị và cá nhân.	Kế hoạch hàng năm được ban hành.	Phòng KH-CN&HTQT/các đơn vị phối hợp	Hàng năm	
2.2.	Phát triển nguồn nhân lực nghiên cứu chất lượng cao và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội				
-	Phát triển năng lực đội ngũ đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao: Thu hút và giữ chân	Các chính sách thu hút, giữ chân giảng viên có năng lực nghiên cứu được rà soát, xây dựng.	Phòng Hành chính-Tổ chức/Phòng KH-CN&HTQT, Phòng Kế	2025 2026	Nguồn kinh phí dành cho thu hút, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ.

Quê

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Kết quả/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì/phối hợp/chịu trách nhiệm chính	Thời gian hoàn thành	Nguồn lực
	<p>giảng viên có năng lực nghiên cứu, công bố quốc tế uy tín, chú trọng các chính sách tiền lương thưởng, hỗ trợ nghiên cứu và công bố khoa học; thu hút giảng viên, nhà nghiên cứu, chuyên gia nước ngoài tới làm việc, trao đổi học thuật.</p>	<p>Chính sách thu hút giảng viên là tiến sĩ tốt nghiệp ở nước ngoài và có nền giáo dục hiện đại được rà soát, xây dựng.</p> <p>Chính sách khuyến khích và cử giảng viên đi học tiến sĩ, sau tiến sĩ và tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài.</p> <p>Chính sách hỗ trợ công bố quốc tế được rà soát, xây dựng.</p> <p>03-05 tiến sĩ tốt nghiệp tại nước ngoài, nhà khoa học, chuyên gia quốc tế được thu hút trong giai đoạn.</p> <p>03-05 giảng viên được cử đi học tiến sĩ nước ngoài trong giai đoạn.</p>	<p>hoạch-Tài chính và các đơn vị</p>	<p>2025-2030</p>	
-	<p>Phát triển chương trình đào tạo theo chuẩn quốc tế, hiện đại hoá phương thức đào tạo và tăng cường ứng dụng công nghệ tiên tiến, trí tuệ nhân tạo.</p>	<p>01-02 chương trình liên kết quốc tế được xây dựng.</p> <p>01-02 chương trình giảng dạy bằng tiếng Anh được xây dựng.</p> <p>02-03 chương trình đào tạo, 02-03 chương trình bồi dưỡng nhân lực số,</p>	<p>Phòng Đào tạo</p>	<p>2026</p> <p>2028</p> <p>2028</p>	<p>Nguồn kinh phí dành cho phát triển chương trình đào tạo.</p>


Quê

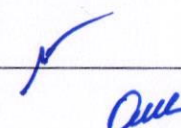
STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Kết quả/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì/phối hợp/chịu trách nhiệm chính	Thời gian hoàn thành	Nguồn lực
		nhân lực trong lĩnh vực công nghệ, bán dẫn, kỹ thuật được xây dựng mới.			
-	Thúc đẩy hoạt động trao đổi học thuật thông qua tổ chức/đồng tổ chức các hội thảo, hội nghị khoa học, hướng tới công bố quốc tế uy tín, công bố chung.	01-02 hội thảo quốc tế được tổ chức/đồng tổ chức/năm 01-02 hội thảo quốc gia được tổ chức/đồng tổ chức/năm (các khoa chuyên môn chịu trách nhiệm đăng kí tổ chức luân phiên, khuyến khích đồng tổ chức với các trường đại học, viện uy tín) Đăng cai 02-03 hội thảo, hội nghị khoa học toàn quốc/giai đoạn	Phòng KH-CN&HTQT	Hàng năm	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Trường
-	Tạo môi trường để giảng viên, nhà khoa học tăng cường bồi dưỡng, sử dụng tiếng Anh trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học.	Định mức kinh phí chi cho giảng dạy bằng tiếng Anh được điều chỉnh tăng theo năm. 02-03 seminar chuyên môn bằng tiếng Anh/khoa/năm được tổ chức.	Phòng KH-TC Phòng KH-CN&HTQT/các khoa	2025 Hàng năm	Kinh phí bồi dưỡng đội ngũ.
-	Tổ chức phong trào “học tập số”, triển khai các khóa tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực về	01-02 lớp bồi dưỡng năng lực CNTT, trí tuệ nhân tạo được mở/năm	Phòng HC-TC/Phòng CNTT-TV	Hàng năm	Kinh phí bồi dưỡng đội ngũ.



STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Kết quả/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì/phối hợp/chịu trách nhiệm chính	Thời gian hoàn thành	Nguồn lực
	CNTT, ứng dụng CNTT, trí tuệ nhân tạo trong công việc.	100% cán bộ, giảng viên được tập huấn về sử dụng AI trong công việc.			
2.3.	Thiết lập hệ sinh thái và văn hóa nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và chuyển đổi số				
-	Xây dựng, phát triển và hỗ trợ một số nhóm nghiên cứu chuyên sâu theo thể mạnh và định hướng thương hiệu riêng của Trường.	<ul style="list-style-type: none">- Tài trợ nghiên cứu cho các nhóm nghiên cứu để nâng cao năng lực, sản phẩm KH-CN thông qua đặt hàng nhiệm vụ KH-CN cấp CS trọng điểm với kinh phí 300-500 triệu/nhiệm vụ.- Triển khai từ 5-10 nhiệm vụ, đáp ứng sản phẩm 05-10 bài báo Q1, 01-10 bài báo Q2, 01-05 chính sách được đề xuất trong giai đoạn.- Phấn đấu đến năm 2030 thành lập được ít nhất 01 nhóm nghiên cứu mạnh. Đến năm 2045 thành lập được 03-05 nhóm nghiên cứu mạnh.	Phòng KH-CN&HTQT, các đơn vị	Hàng năm	Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ. Các nguồn kinh phí huy động khác.
-	Xây dựng và phát triển các trung tâm, viện nghiên cứu khoa học đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp, phòng thí nghiệm, trung tâm máy	Thành lập 01 viện nghiên cứu/trung tâm thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, đổi mới, sáng tạo.	Phòng HC-TC/Phòng KH-CN&HTQT, các đơn vị	2026	Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Trường. Các nguồn kinh phí huy động khác.

Quê

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Kết quả/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì/phối hợp/chịu trách nhiệm chính	Thời gian hoàn thành	Nguồn lực
	tính chất lượng cao hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu.				
-	Đánh giá, tôn vinh, biểu dương, khen thưởng các nhà khoa học, nhà sáng chế, tổ chức, cá nhân có thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	KPIs đánh giá viên chức, người lao động được rà soát, điều chỉnh và ban hành theo hướng giao nhiệm vụ cho GS, PGS, Tiến sĩ với số lượng công bố khoa học quốc tế tăng 10%/năm, đơn đăng kí sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế tăng 16-18%/năm Hội nghị tôn vinh, biểu dương, khen thưởng các nhà khoa học, nhà sáng chế, tổ chức, cá nhân có thành tích trong nghiên cứu khoa học được tổ chức.	Phòng HC-TC chủ trì, phối hợp với các khoa Phòng KH-CN&HTQT, các đơn vị	Hàng năm	Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Trường.
-	Tăng cường hợp tác với doanh nghiệp, địa phương, tổ chức quốc tế để triển khai các dự án nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực số; mời doanh nghiệp cùng tham gia xây dựng	Hội nghị triển khai hợp tác với doanh nghiệp, địa phương được tổ chức thường niên. 01-02 đề xuất dự án nghiên cứu với nước ngoài được xây dựng hàng năm;	Phòng KH-CN&HTQT, các đơn vị	Hàng năm	Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Trường.



STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Kết quả/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì/phối hợp/chịu trách nhiệm chính	Thời gian hoàn thành	Nguồn lực
	chương trình đào tạo, đặt hàng đề tài nghiên cứu, tài trợ học bổng, cuộc thi sáng tạo.	01-02 dự án được phê duyệt triển khai trong giai đoạn.			
2.4.	Thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp ở người học				
-	Tổ chức hội nghị, hội thảo, cuộc thi đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp dành cho người học và khuyến khích người học tham gia các hoạt động này	01 hội nghị sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường và các hội nghị cấp khoa thường niên 01 hội nghị nghiên cứu khoa học dành cho học viên sau đại học được tổ chức 02 năm/lần Cuộc thi đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp dành cho sinh viên, học sinh được tổ chức hàng năm.	Phòng KH- CN&HTQT/các khoa Phòng CTSV/các khoa	Hàng năm	Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Các nguồn kinh phí khác
-	Xây dựng ngân hàng ý tưởng khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và ươm tạo ý tưởng khởi nghiệp	- Lựa chọn 05-10 ý tưởng tiêu biểu để đưa vào ngân hàng ý tưởng - Lựa chọn 01-02 ý tưởng để đầu tư và kêu gọi đầu tư 100-200 triệu đồng/dự án	Phòng CTSV/Phòng KH- CN&HTQT/các khoa	Hàng năm	
-	Rà soát, điều chỉnh, ban hành quy định về nghiên cứu khoa học của	- Quy định được điều chỉnh, ban hành.	Phòng KH- CN&HTQT/các khoa	2026	

Quế

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Kết quả/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì/phối hợp/chịu trách nhiệm chính	Thời gian hoàn thành	Nguồn lực
	người học theo định hướng đầu tư cho một số đề tài tiềm năng do sinh viên, học viên sau đại học (ThS, NCS) chủ trì thực hiện	- 03-05 đề tài/năm được lựa chọn - Kinh phí đầu tư hỗ trợ thực hiện: 30-50 triệu/đề tài		Hàng năm	
3.Thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số					
3.1	Ban hành Đề án chuyển đổi số của Trường giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến 2045	Bản đề án chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và đáp ứng mục tiêu đến năm 2030 Trường Đại học Sư phạm hoạt động theo mô hình trường Đại học Số.	Phòng CNTT-TV/các đơn vị	2025	Nguồn kinh phí dành cho chuyển đổi số
3.2	Điều chỉnh, ban hành mới các văn bản quản lý liên quan tới hoạt động chuyển đổi số của Trường, nâng cao hiệu quả, bảo đảm quốc phòng, an ninh, an toàn trên nền tảng số và không gian mạng	Các văn bản quản lý được điều chỉnh, ban hành phù hợp với điều kiện thực tiễn.	Phòng CNTT-TV	Hàng năm	
3.3	Phát triển hạ tầng số, hoàn thiện hệ thống quản trị đại học số hướng tới trường đại học thông minh	Hạ tầng CNTT được đầu tư nâng cấp đảm bảo đáp ứng 100% nhu cầu sử dụng của cán bộ, sinh viên. Hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của trường về: đào tạo,	Phòng CNTT-TV/các đơn vị	Hàng năm	

[Handwritten signature]

STT	Nhiệm vụ trọng tâm	Kết quả/Sản phẩm	Đơn vị chủ trì/phối hợp/chịu trách nhiệm chính	Thời gian hoàn thành	Nguồn lực
		<p>khoa học công nghệ, tổ chức cán bộ, quản lí sinh viên và quản trị hành chính.</p> <p>80% các thủ tục hành chính được thực hiện trực tuyến.</p> <p>80% lĩnh vực quản trị đại học được thực hiện trên nền tảng số</p>			
3.4	Chuyển đổi số trong hoạt động đào tạo: Phát triển hệ thống học liệu điện tử, phát triển hệ thống dạy học trực tuyến trên LMS, xây dựng mô hình đào tạo và phương pháp giảng dạy trực tuyến ứng dụng công nghệ số và AI	Xây dựng bài giảng E-learning, học liệu số và thực hiện đào tạo kết hợp trực tiếp và trực tuyến theo quy định của Thông tư .01/2024/TT-BGD&ĐT. Tích hợp công nghệ AI vào nội dung của học phần một cách phù hợp.	Phòng CNTT-TV/Phòng Đào tạo, Phòng KH-CN&HTQT, các khoa	Hàng năm	
3.5	Triển khai các giải pháp/hệ thống giám sát đảm bảo an toàn thông tin	Hệ thống nghệ thông tin được công đánh giá cấp độ và bảo vệ bằng giải pháp an toàn thông tin tiên tiến.	Phòng CNTT-TV	Hàng năm	

Handwritten signature